

Vai trò cộng đồng trong việc bảo tồn và phát huy nghề làm gốm của người Chăm tại tỉnh Ninh Thuận

Trần Thị Thái*

Nhận ngày 15 tháng 2 năm 2025. Chấp nhận đăng ngày 20 tháng 6 năm 2025.

Tóm tắt: Trong diễn thế của một quốc gia, di sản văn hoá đóng vai trò quan trọng bởi đây là tài sản trong quá khứ để lại cho thế hệ tiếp nối và nền tảng để sáng tạo những giá trị mới và tiếp biến văn hoá. Di sản văn hoá phi vật thể (DSVHPVT) là sản phẩm văn hóa tinh thần của người dân lao động, do chính họ sáng tạo ra, được lưu truyền, bồi đắp và gìn giữ qua các thế hệ. Bài viết này là nghiên cứu trường hợp tại làng gốm Bàu Trúc của người Chăm, tỉnh Ninh Thuận, xuất phát từ quan điểm cho rằng, văn hoá phi vật thể được sản sinh ra từ trong cuộc sống cộng đồng, được cộng đồng nuôi dưỡng, phát triển và gìn giữ. Chỉ có cộng đồng, chủ nhân thực sự của văn hoá phi vật thể ấy mới là người bảo tồn di sản tốt nhất. Vì vậy, tiếng nói từ cộng đồng, các giải pháp sáng tạo từ cộng đồng cần được tôn trọng và tạo điều kiện hơn là áp đặt những biện pháp thiếu thực tiễn theo mô hình từ trên xuống.

Từ khoá: Di sản, văn hoá, cộng đồng, gốm, người Chăm.

Phân loại ngành: Nhân học

Abstract: In the historical succession of a nation, cultural heritage plays a crucial role as it represents the legacy of the past for future generations and serves as a foundation for creating new values and cultural adaptations. Intangible cultural heritage is a product of the spiritual culture of laboring communities, created by them, and passed down, enriched and preserved through generations. This article is a case study of Bàu Trúc pottery village of the Chăm people in Ninh Thuận province, based on the perspective that intangible culture is produced from within communal life, and is nurtured, developed and preserved by the community. Only the community - the true owner of that intangible culture - can be the best preserver of the heritage. Therefore, the voices and the creative solutions from the community should be respected and facilitated, rather than imposing impractical top-down measures.

Keywords: Heritage, culture, community, pottery, Chăm people.

Subject classification: Anthropology

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây nghiên cứu về di sản văn hóa, trong đó có DSVHPVT, thu hút được sự quan tâm của nhiều nhà khoa học và quản lý trong các lĩnh vực như: văn hóa học, dân tộc học, nhân học, quản lý văn hóa, bảo tàng. Một cách khái quát, có thể thấy các nghiên cứu về di sản thường tập trung vào một số vấn đề như: quan điểm về di sản và vai trò của di sản; công tác sưu tầm, kiểm kê, tư liệu hóa DSVHPVT; quá trình bảo vệ, khai thác và phát huy giá trị DSVHPVT trong xã hội. Các tác giả đã khẳng định về tầm quan trọng của di sản trong đời sống văn hóa cộng đồng, trong việc xác định bản sắc quốc gia, dân tộc (Đăng Văn Bài, 2007; Cao Tự Thanh, 2013). Nhiều nghiên cứu chỉ ra để DSVHPVT tồn tại và phát huy được những giá trị vốn có trong xã hội hiện nay, ngoài nhiệm vụ điền dã để sưu tầm, kiểm kê và tư liệu hóa, cần phải tôn trọng và khuyến khích cộng đồng chủ thể di sản để họ lưu giữ, trao truyền

* Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Email: tranthaivientrungbo@gmail.com

các loại hình DSVHPVT cho các thể hệ kế cận (Nguyễn Xuân Kính, 2009; Ngô Đức Thịnh, 2010; Bùi Hoài Sơn, 2010; Lê Hồng Lý và các cộng sự 2014). Các nghiên cứu này cũng chỉ ra rằng, cần có sự kết hợp nhuần nhuyễn vai trò của các cơ quan, tổ chức, nhà nước với cộng đồng trong việc bảo vệ và phát huy các giá trị của DSVHPVT của Việt Nam hiện nay.

Với quan điểm cộng đồng là chủ thể nắm giữ DSVHPVT, giữ vai trò chủ chốt, trung tâm trong việc triển khai, thực hiện các hoạt động bảo vệ DSVHPVT, nghiên cứu áp dụng lý thuyết di sản hoá và quan điểm bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá có sự tham gia của cộng đồng. Sử dụng quan điểm bảo tồn hiện đại là sự tổng hợp và phát triển của bảo tồn cổ điển, trong đó tiếp tục duy trì khí cảnh bảo tồn cổ điển dựa trên vật thể và dựa trên giá trị, đồng thời có sự tồn tại song song của hai cách tiếp cận, đó là tiếp cận từ trên xuống thông qua chính sách, kế hoạch bảo tồn của cơ quan nhà nước và tiếp cận từ dưới lên dựa trên sự tham vấn ý kiến của cộng đồng.

Nghiên cứu được thực hiện vào năm 2024 với phương pháp chủ yếu là quan sát tham dự và phỏng vấn sâu. Mục đích của nghiên cứu nhằm nhận diện những tiềm năng, thách thức trong việc bảo vệ và phát huy giá trị nghệ thuật làm gốm của người Chăm trước những cam kết, yêu cầu của một di sản mang tầm quốc tế và đồng thời khẳng định vai trò quan trọng của cộng đồng trong việc bảo tồn và phát huy nghề làm gốm của người Chăm tỉnh Ninh Thuận.

2. Nghề làm gốm của người Chăm và bối cảnh bảo tồn, phát huy di sản

Người Chăm là một trong những tộc người đã cư trú lâu đời ở Việt Nam. Họ sinh sống tập trung tại các tỉnh Bình Định, Phú Yên, Ninh Thuận, Bình Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh và An Giang. Theo thống kê của Ủy ban Dân tộc và Tổng cục Thống kê, năm 2019, người Chăm ở Ninh Thuận có dân số 67.517 người, đông nhất so với các tỉnh có người Chăm cư trú khác. Họ là chủ nhân của các đền, tháp, nơi thờ cúng các vị thần và thực hành các thiết chế tín ngưỡng, tôn giáo. Người Chăm duy trì và bảo lưu một nền văn hoá đặc sắc với nghệ thuật điêu khắc, âm nhạc, lễ hội, ẩm thực, làng nghề, trong đó có nghề gốm.

Làng gốm Bàu Trúc là một trong 22 làng Chăm tại Ninh Thuận (tên tiếng Chăm gọi là Palei Hamu Craok). Ngày xưa, làng còn có tên gọi khác là Danao Panrang, danh xưng theo đơn vị hành chính là thôn Vĩnh Thuận. Ngày nay, được gọi là khu phố Bàu Trúc. Dân cư chủ yếu trong làng là người Chăm theo đạo Balamôn. Đời sống kinh tế chủ yếu của người dân là làm lúa nước, nương rẫy và chăn nuôi gia cầm, gia súc; thời gian làm gốm thường diễn ra vào những thời điểm thu hoạch xong mùa vụ hoặc những lúc nông nhàn. Một số gia đình hoạt động kinh tế chính là nghề gốm thì thời gian làm gốm thường diễn ra xuyên suốt trong năm. Nghề làm gốm truyền thống của người Chăm góp vai trò quan trọng trong đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội. Gốm là vật dụng không thể thiếu trong đời sống, sinh hoạt hằng ngày của mỗi gia đình và trong văn hóa tín ngưỡng của cộng đồng Chăm.

Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng gốm Bàu Trúc được xem là một trong số rất ít những làng gốm cổ ở Đông Nam Á đã tồn tại và phát triển hơn 7 thế kỷ, hiện còn giữ lại cách sản xuất thô sơ từ ngàn xưa. Theo lời các cụ già ở làng cho biết: về nguồn gốc của nghề gốm là do dòng tộc Kut Draï đã truyền dạy cho người dân trong làng về kỹ thuật làm gốm. Hiện nay, con cháu của dòng tộc Kut Draï vẫn đang duy trì nghề làm gốm của tổ tiên để lại bằng các phương pháp thủ công truyền thống, không sử dụng bàn xoay và không sử dụng kỹ thuật tráng men (Văn Món, 2002; Bá Minh Truyền, 2022). Nét độc đáo của nghề làm gốm người Chăm gắn liền với vai trò chủ đạo của người phụ nữ từ khâu sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm. Quá trình làm ra sản phẩm gốm hoàn toàn bằng phương pháp thủ công, tạo tác từ sự khéo léo, uyển chuyển, mềm mại của bàn tay và cơ thể người phụ nữ. Đến nay, những người Chăm làng Bàu Trúc vẫn còn lưu giữ và truyền nghề theo kiểu truyền thống “mẹ truyền con

gái nôi”. Chính điều này đã góp phần gìn giữ được cấu trúc của một làng nghề thủ công, từ hình thái xã hội, quan hệ cộng đồng, tổ chức lao động sản xuất, trao đổi hàng hóa cho đến sinh hoạt tâm linh, tín ngưỡng... mang đậm bản sắc văn hóa của đồng bào Chăm.

Sản phẩm gốm truyền thống được chế tác thường là đồ gia dụng để nấu và để đựng thức ăn như nồi đất, ấm đất, lu, khạp, chậu, lò than, khuôn đồ bánh căn, bánh xèo. Sau này, khi du lịch Ninh Thuận phát triển, trước nhu cầu, thị hiếu của con người ngày một nâng cao nên nghề làm gốm đã có sự cải tiến, cho ra đời nhiều sản phẩm với mẫu mã đa dạng, gọi là “gốm thủ công mỹ nghệ”. Dòng gốm này có các sản phẩm như tượng, phù điêu, bình trang trí, bình gốm phong thủy. Nghề gốm cũng mang tính nghệ thuật sâu sắc, thể hiện qua hình tượng các loại hoa văn, biểu tượng văn hoá gắn liền trên mẫu gốm. Vì vậy, người Chăm không chỉ xem nghề gốm của mình là một nghề mang tính thực hành tri thức dân gian mà còn được xem như là một loại hình Di sản văn hóa gắn liền với đời sống tâm linh và các giá trị nghệ thuật sâu sắc.

Ngoài ý nghĩa về mặt tinh thần, nghề làm gốm của người Chăm còn góp vai trò quan trọng trong đời sống kinh tế của người dân. Hiện tại làng có 661 hộ/3.219 khẩu với 300 hộ làm nghề, 2 hợp tác xã, 2 công ty và 60 cơ sở sản xuất hoạt động thường xuyên, tạo công ăn việc làm cho nhiều bà con (Ủy ban Nhân dân tỉnh Ninh Thuận, 2018). Bên cạnh đó, làng gốm Bàu Trúc còn là điểm du lịch lý thú cho khách tham quan trong và ngoài nước khi tới Ninh Thuận. Sinh kế từ nghề làm gốm và nguồn thu từ hoạt động du lịch đã và đang làm thay đổi bộ mặt nông thôn của người Chăm. Kể từ khi nghệ thuật làm gốm của người Chăm được tổ chức UNESCO ghi danh vào năm 2022, làng nghề Bàu Trúc đã thu hút thêm nhiều du khách trong nước và quốc tế đến tham quan, tạo động lực thôi thúc nghề làm gốm của người Chăm phát triển (Bá Minh Truyền, 2022).

Mặc dù chính quyền và cộng đồng đã rất nỗ lực nhưng nghề gốm truyền thống của người Chăm nơi đây vẫn chưa có chỗ đứng trên thị trường. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng này. Lý do là quá trình đô thị hóa đã tác động mạnh đến nguồn nguyên vật liệu làng nghề. Vùng nguyên liệu ngày càng bị thu hẹp, đất sét, cát, củi, rom ngày càng hiếm, giá tăng cao. Trong khi đó, đồ gia dụng được làm bằng kim loại, nhựa trở nên phổ biến, tiện dụng, giá thành lại rẻ, hợp thị hiếu số đông người tiêu dùng nên sản phẩm gốm ngày càng khó cạnh tranh. Hiện nay, thu nhập từ nghề gốm trung bình chưa đến 22 triệu đồng/người/năm (1.000 USD). Với thu nhập ít ỏi, không đủ cho nhu cầu cuộc sống nên một số nghệ nhân và người trẻ tuổi trong làng chuyển sang làm công việc khác để mưu sinh. Theo kết quả kiểm kê vào tháng 10 năm 2018, làng Bàu Trúc chỉ còn 15% số hộ gia đình trong số 731 hộ của làng còn làm gốm. Tổng số nghệ nhân, thợ gốm và học nghề tại các làng gốm năm 2019 chỉ còn 455 người, chiếm 8,7% số dân (Ủy ban Nhân dân tỉnh Ninh, 2018). Theo thống kê, trong 5 năm (2019-2023), tổng số khách vào tham quan nhà cộng đồng là gần 26 ngàn khách trong nước, trong đó khách mua gốm chỉ hơn 10 ngàn (chiếm 2,6%); khách quốc tế khoảng 2.000 người, chủ yếu là chỉ đến tham quan, không mua gốm. Năm 2020, 2021 nhiều nghệ nhân nổi tiếng của làng gốm Bàu Trúc đã lần lượt qua đời khi mong muốn truyền nghề cho con cháu vẫn còn dang dở (Văn Món, 2022). Cho tới nay, những người có kỹ năng, kinh nghiệm làm nghề còn rất ít và đều cao tuổi, thế hệ trẻ không muốn tiếp nối vì thu nhập từ nghề gốm không đủ trang trải cho cuộc sống. Người phụ nữ, lực lượng học việc chủ yếu cho nghề gốm chưa hoàn toàn chú tâm vào công việc do còn phải phân bổ thời gian vào nhiều hoạt động của gia đình và xã hội. Bên cạnh đó, chính quyền địa phương và cộng đồng còn lúng túng trong việc tổ chức khai thác, quảng bá giá trị của di sản. Cụ thể, thiếu biện pháp hỗ trợ cộng đồng nghiên cứu mẫu mã để đa dạng hóa sản phẩm đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng; chưa có cơ chế thường xuyên khuyến khích hỗ trợ người dạy, người học để duy trì sự tiếp nối của nghề gốm; chưa tạo ra bước đi thích hợp về quy mô sản xuất, công nghệ, tổ chức lao động. Từ thực trạng nêu trên có thể thấy nghề gốm

của làng Bàu Trúc đang có nguy cơ mai một cần phải “bảo vệ khẩn cấp” như tinh thần UNESCO đưa ra. Việc bảo tồn và phát huy di sản này không chỉ đòi hỏi sự can thiệp của các cơ quan chức năng, mà còn cần sự tham gia tích cực của cộng đồng địa phương.

3. Các chính sách và dự án bảo tồn và phát huy nghề làm gốm của người Chăm

Từ năm 2005 đến nay, nghề gốm của người Chăm rất được chính quyền, cộng đồng quan tâm. Vào năm 2012, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã đưa “Nghệ thuật làm gốm của người Chăm làng Bàu Trúc, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận” vào danh sách 12 di sản cần lập hồ sơ để đệ trình UNESCO công nhận là di sản cần được bảo vệ khẩn cấp của nhân loại. Sau thời gian xây dựng hồ sơ, ngày 20/6/2017 Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Quyết định số 2459/QĐ-BVHTTDL đưa Nghệ thuật làm gốm truyền thống của người Chăm làng Bàu Trúc vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Năm 2018, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh đã ban hành Đề án phát triển các làng nghề truyền thống gắn với du lịch của đồng bào Chăm đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Ninh Phước. Đề án này xác định một số nội dung cần thực hiện như: Tập trung các nguồn lực về vốn để đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, xây dựng khu trưng bày, kho bãi chứa vật tư, ứng dụng khoa học kỹ thuật trong khai thác, trộn đất sét làm gốm; Tập trung chỉnh trang và phát triển khu dân cư trong làng nghề, đầu tư cơ sở hạ tầng, tạo kiến trúc cảnh quan, tạo khu vui chơi, giải trí cho người dân và du khách. Cũng năm 2018, UBND tỉnh xây dựng hồ sơ “Nghệ thuật làm gốm truyền thống của người Chăm” trình UNESCO đưa vào Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp. Ngày 29/11/2022 “Nghệ thuật làm gốm của người Chăm ở Việt Nam” chính thức được UNESCO ghi vào Danh sách di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp của nhân loại (Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch, 2022). Đây là niềm vinh dự đối với cộng đồng Chăm, mở ra nhiều cơ hội để làng nghề phát triển, mang lại nguồn sinh kế cho những hộ gia đình đang sản xuất, kinh doanh từ nghề làm gốm. Cùng với Chương trình hành động quốc gia do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng, UBND tỉnh Ninh Thuận đang cụ thể hóa các cam kết về bảo vệ di sản nói trên theo hướng xây dựng làng nghề gốm Bàu Trúc thành làng du lịch cộng đồng, nhằm vừa thúc đẩy phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng riêng có của địa phương, vừa bảo tồn và phát huy giá trị của di sản. Hồ sơ Nghệ thuật làm gốm của người Chăm đã cam kết thực hiện đề xuất kế hoạch bảo vệ trong 4 năm, từ 2023 đến 2026 với những mục tiêu, công việc cụ thể và dự kiến kinh phí tương ứng như: Việc duy trì nghề của các gia đình, dòng họ có truyền thống lâu đời; Sự đầu tư kinh phí tu sửa đền thờ Tổ nghề; Sự quan tâm nghiên cứu và công bố công trình của các nhà khoa học; Việc tổ chức các hội thi nghề nghiệp, các lễ tục truyền thống gắn với nghề làm gốm; Việc ban hành các văn bản pháp lý hỗ trợ nghề; Tổ chức các lớp dạy truyền nghề, các hoạt động quảng bá giá trị di sản; Việc ban hành quyết định ghi danh Nghệ thuật làm gốm là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; Thủ tướng ra quyết định bảo tồn và phát triển làng nghề; Tôn vinh danh hiệu cho nghề nhân.

Ngoài các chính sách của nhà nước, còn có một số dự án của nước ngoài cũng quan tâm đến việc bảo tồn và phát huy đến nghề gốm của người Chăm. Năm 2018, dự án của Ấn Độ đã đầu tư xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng và một số công trình phụ trợ trong làng. Dự án này được triển khai thi công với tổng vốn đầu tư 862.000 USD (hơn 19,5 tỷ đồng); trong đó vốn viện trợ không hoàn lại của nhà tài trợ 600.000 USD và vốn đối ứng của địa phương là 262.000 USD (Vụ văn hoá dân tộc, 2019). Công trình được đầu tư xây dựng gồm các hạng mục: Nhà sinh hoạt cộng đồng kết hợp trưng bày; khu nhà ở; sân đường nội bộ, bãi xe; sân hành lễ; các công trình phụ trợ khác. Mục tiêu đầu tư dự án nhằm hình thành nơi sinh hoạt của cộng đồng, tổ chức các sự kiện văn hóa kết hợp với trưng bày các sản phẩm truyền thống của làng gốm.

Cũng năm 2018, dự án Phát triển du lịch cộng đồng dựa vào di sản tại làng Bàu Trúc do Hội đồng Anh phối hợp với Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch Ninh Thuận và địa phương phối hợp được triển khai. Với dự án này, người dân trong làng đã được hướng dẫn, đào tạo đón tiếp khách du lịch, tiếp thị sản phẩm. Nhờ vậy, thu nhập của người dân có sự cải thiện đáng kể bên cạnh nguồn thu từ các sản phẩm gốm. Dự án đã mang lại hiệu quả tích cực cho làng nghề Bàu Trúc. Trong thời gian từ năm 2021 đến 2023, Hội đồng Anh Việt Nam tiếp tục triển khai 2 sáng kiến là Kể chuyện di sản và Thử thách di sản văn hóa cộng đồng tại làng gốm Bàu Trúc. Hai hoạt động này là một phần của Di sản Kết nối, phiên bản Việt Nam của chương trình Di sản Văn hóa hướng đến sự Phát triển đồng đều của Hội đồng Anh toàn cầu. Mục tiêu chính của các hoạt động này là tạo điều kiện cho bà con người Chăm đưa ra ý tưởng, xây dựng và thực hiện các hoạt động bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa của họ. Từ đó tạo nguồn thu cải thiện cuộc sống cho bà con một cách bền vững.

Các chính sách, dự án bảo tồn và phát huy của nhà nước đối với làng gốm Bàu Trúc không những đã và đang cứu vãn một nghề truyền thống có nguy cơ mai một mà còn khơi gợi niềm tự hào về di sản văn hóa của một cộng đồng. Đó cũng là cơ sở để bảo đảm sức sống cho di sản sau khi được đưa vào Danh sách cần bảo vệ khẩn cấp.

4. Vai trò của cộng đồng trong việc bảo tồn và phát huy di sản làng gốm Bàu Trúc

Cộng đồng giữ vai trò quyết định đến quá trình sáng tạo, thực hành và truyền thụ di sản. Trong Công ước 2003, UNESCO đã khẳng định vai trò của cộng đồng trong hoạt động bảo vệ và phát huy di sản “không có văn hóa nếu không có người dân và cộng đồng” (UNESCO, 2003). Một trong những nội dung quan trọng khi xây dựng hồ sơ di sản đề cử ghi danh Nghệ thuật làm gốm của người Chăm vào Danh sách cần bảo vệ khẩn cấp là kế hoạch đầy đủ và khả thi để bảo vệ di sản này. Kế hoạch đó phải từ chính cộng đồng thảo luận, xây dựng, thông qua và cam kết thực hiện. Đây là cách làm rất đáng lưu ý mà Ủy ban liên Chính phủ Công ước 2003 của UNESCO yêu cầu đối với hồ sơ đệ trình xem xét. Nhận thức này là vô cùng quan trọng trong mọi hoạt động bảo vệ và phát huy di sản.

Các cứ liệu điền dã từ thực địa cho thấy, vấn đề vai trò của cộng đồng với di sản gốm Bàu Trúc có những biểu hiện đa dạng và liên quan chặt chẽ với các chính sách của nhà nước. Nhiều năm qua nghề gốm của người Chăm đã được nhà nước và chính quyền quan tâm. Sự quan tâm đó thể hiện ở việc xây dựng hồ sơ công nhận, tôn vinh giá trị di sản và sự đầu tư kinh phí tạo mọi điều kiện để nghề gốm vượt qua khó khăn, tồn tại và phát triển. Đó là các việc như hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất, đào tạo nghề, đầu tư đổi mới một số công đoạn sản xuất, máy móc thiết bị nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, xây dựng mô hình làng nghề gắn với phát triển du lịch, tạo điều kiện để thu hút khách du lịch tham quan làng nghề. Phòng văn anh M.T.H, một cán bộ Sở văn hoá, thể thao du lịch tỉnh Ninh Thuận, đồng thời cũng là một người Chăm làng Bàu Trúc¹, anh cho biết: Từ trước đến nay, tất cả các chính sách, dự án khi triển khai xuống cộng đồng làng gốm đều công khai, minh bạch, theo tinh thần “dân biết, dân làm, dân kiểm tra”. Chẳng hạn như việc xây dựng cơ sở hạ tầng, đường sá, cổng làng, vấn đề đặt tên đường, hệ thống chiếu sáng đều hỏi ý kiến người dân. Việc tổ chức cho các hộ gia đình tham gia hội chợ triển lãm, tạo điều kiện cho người dân vay vốn hỗ trợ sản xuất đều thông qua ý kiến, do người dân biểu quyết và bầu chọn.

Đối với các dự án có vốn đầu tư từ nước ngoài như Dự án Ấn Độ về xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng và nhà hoá táng tại làng Bàu Trúc đều tham vấn ý kiến người dân. Trước khi tiến hành xây dựng, các cán bộ trực tiếp quản lý dự án xuống tận làng tổ chức các cuộc họp

¹ Tên các thông tin viên trong bài viết đã được thay đổi để phù hợp với quy tắc ẩn danh.

để trưng cầu dân ý, hỏi ý kiến các vị bô lão, các trí thức người Chăm, những người hiểu biết về văn hoá, tín ngưỡng để thiết kế, xây dựng nên một công trình mang đậm chất văn hoá Chăm, nhận được sự đồng thuận cao từ cộng đồng. Đối với các dự án UBND tỉnh kết hợp với Hội đồng Anh triển khai tại làng gốm Bầu Trúc các năm 2018, 2021 đến 2023 về việc nâng cao nhận thức của người dân trong cộng đồng các dân tộc về di sản đã trao quyền để người dân địa phương cất lên tiếng nói của mình; tôn trọng các giá trị di sản, khuyến khích các phát kiến, ý tưởng của cộng đồng; bồi dưỡng các kỹ năng về quản lý và phát triển các giá trị của di sản. Dự án cũng đã tạo điều kiện cho người dân làm du lịch bằng các mô hình du lịch cộng đồng dựa vào di sản của làng nghề. Khách du lịch được hướng dẫn viên là những người dân trong làng đưa đến từng cơ sở làm gốm để trực tiếp trải nghiệm quy trình làm nghề; được tự tay sáng tạo cho mình những sản phẩm gốm yêu thích. Những việc làm trên đã góp phần bảo tồn di sản văn hóa truyền thống phi vật thể làng gốm của người Chăm và thúc đẩy phát triển du lịch địa phương.

Ông Đ. N. N, một thành viên trong nhóm du lịch cộng đồng của làng gốm Bầu Trúc cho biết, cách đây vài năm, bà con vẫn còn coi làm gốm là nghề truyền thống chứ chưa coi đây là di sản quý báu cần phải gìn giữ và phát triển, mạnh ai nấy làm theo mẫu mã cũ chứ chưa nghĩ làm để kinh doanh phục vụ cho khách du lịch; không quan tâm đến cảnh quan, môi trường, quanh thôn làng đầy những phế liệu, rác thải, nhìn rất mất mỹ quan. Đồ gốm làm ra rất ít mẫu mã, không có người mua. Gần đây, được nhà nước và chính quyền quan tâm hơn, đặc biệt là từ khi làng gốm được UNESCO đưa vào diện bảo vệ khẩn cấp. Hiện tại, bộ mặt làng đã có nhiều thay đổi. Nhà cộng đồng được xây dựng trở thành nơi trưng bày gốm, nơi hội họp của bà con. Đường phố cũng được quy hoạch khang trang, sạch đẹp, rác thải được thu dọn. Bà con được đào tạo học nghề, phát triển nhiều mẫu mã gốm. Ngoài ra còn được các cán bộ dự án hướng dẫn tham gia các chương trình tập huấn phát triển du lịch cộng đồng. Hiện tại, bà con đã có kỹ năng hơn trong việc thiết kế, quy hoạch lại cơ sở sản xuất cho đến cách trưng bày cửa hàng giới thiệu sản phẩm; biết biểu diễn công đoạn làm gốm, chào đón khách, kể câu chuyện lịch sử làng mình. Ngay cả ý nghĩa các sản phẩm gắn với truyền thuyết dân tộc Chăm như thế nào cũng được bà con nắm rõ và thuyết minh cho du khách. Ông N kể, bà con xác định, nghề gốm là di sản quan trọng cần giữ gìn và phải làm sao khai thác được để mang lại thu nhập tốt hơn. Cả làng đã chung tay thành lập ban du lịch cộng đồng bao gồm 15 người, được tổ chức quy củ thành từng nhóm như nhóm làm gốm, làm dệt, biểu diễn nhạc cụ và dân ca, dân vũ, ẩm thực, nhóm thuyết minh di sản. Mỗi nhóm gồm các nghệ nhân có tay nghề cao trong làng vừa thể hiện các công đoạn nghề gốm Bầu Trúc, vừa trình bày, hướng dẫn cho du khách thực hành.

Bên cạnh những chính sách bảo tồn và phát huy di sản gốm dựa vào cộng đồng, hỗ trợ tốt cho đồng bào Chăm phát triển kinh tế thì vẫn có những giải pháp bảo tồn được đề xuất từ trên xuống và “được” quyết định bằng những hình thức thực hành bởi các tổ chức, đoàn thể khiến cho những giá trị làm nên “hồn cốt” của gốm bị xem nhẹ, thậm chí bị bỏ qua. Điều này làm thay đổi bản chất của hành vi văn hóa - từ nội dung, ý nghĩa đến phương thức tiến hành và có thể làm cộng đồng chủ nhân xa dần văn hóa của chính họ. Chẳng hạn như nhóm giải pháp được đề xuất từ phía chính quyền muốn áp dụng máy móc để cải tiến và nâng cao chất lượng sản phẩm gốm với việc áp dụng bàn xoay, chế máy nhồi đất, xây lò nung mới, tráng men cho gốm. Khi được hỏi về việc áp dụng các giải pháp này, ông T. T, một nghệ nhân làm gốm cho biết đây là dự án ít có tính khả thi trong việc bảo tồn và phát huy gốm Chăm và cũng không phù hợp với tiêu chí bảo tồn của UNESCO. Vì nếu áp dụng những giải pháp này gốm Chăm sẽ bị lai căng, dần dần sẽ bị hiện đại hóa không còn vẻ đẹp độc đáo nữa.

“Giá trị của gốm Chăm không đơn thuần là giá trị của hàng hoá mà là nó thể hiện tâm hồn, sự khéo léo của người nghệ nhân, nó chứa đựng vẻ đẹp của truyền thống, kết tinh từ

nghệ thuật trình diễn dân gian, tín ngưỡng, lễ hội. Cái độc đáo của nó là mỗi quy trình làm ra một sản phẩm. Nếu cải tiến quy trình làm gốm theo cách mà các lò gốm trong Nam ngoài Bắc đang làm thì chẳng khác gì tự làm mất giá trị khác biệt của gốm Bàu Trúc, làm cho nó cũng giống như các loại gốm sứ khác trên thị trường, không còn nét độc đáo riêng nữa” (Nam, Nghệ nhân làng gốm Bàu Trúc).

“Gốm Chăm đẹp là ở vẻ thô mộc, giá trị gốm Chăm được UNESCO chú ý bảo tồn là loại gốm thô, mộc mạc, màu sắc tự nhiên, đa dạng được phủ lên bằng màu thực vật. Mỗi cái gốm là một tác phẩm nghệ thuật riêng mang dấu ấn của một nghệ nhân, không bao giờ bị lặp lại như các loại gốm khác sản xuất từ một khuôn đúc mà ra, tráng men cho gốm rồi thì còn đâu nét riêng nữa” (Nam, người kinh doanh gốm làng Bàu Trúc).

“Giải pháp xây dựng lò nung kiểu công nghiệp không phù hợp đối với làng nghề Bàu Trúc. Do lò kín, không thoáng khí, khói từ chất đốt bám vào gốm làm cho màu gốm không được tươi. Hơn nữa, gốm nung trong lò nung, sản phẩm không đẹp, do nhiệt độ lò ổn định, từ đó lò nung mới sẽ cho ra hàng loạt sản phẩm gốm đồng dạng như màu gạch xây nhà, mất đi tính đa dạng, không còn màu sắc tự nhiên làm mất đi vẻ độc đáo của gốm” (Nam, người kinh doanh gốm làng Bàu Trúc).

Để bảo toàn “tính nguyên gốc” với gốm Chăm, trước mắt là cần sự đầu tư tri thức từ các nghệ nhân, họa sĩ, nhà thiết kế... để có những mẫu mã đa dạng nhưng vẫn mang đậm bản sắc “văn hóa Chăm” (Nguyễn Thị Hậu, 2022). Hiện nay, việc đào tạo nghề gốm phải được coi là cấp thiết nhất. Đặc biệt là vai trò của các nghệ nhân “truyền dạy” tại cơ sở sản xuất. Có như vậy những người thợ gốm mới phát triển khả năng sáng tạo lâu dài. Đồng thời khắc phục tình trạng thế hệ thợ gốm trẻ kế tiếp đang ngày càng ít do chưa hiểu biết nhiều về giá trị lịch sử, văn hóa, kinh tế của nghề gốm. Tuy nhiên về việc mở các lớp đào tạo về gốm, truyền dạy nghề hiện nay vẫn có nhiều tranh cãi, chưa nhận được sự đồng thuận tuyệt đối từ phía người dân.

“Nhà nước cần tổ chức giúp dân đào tạo tay nghề. Đào tạo tay nghề ở đây không phải đưa các giáo viên ở các Trường Trung cấp hay Đại học chuyên nghiệp về dạy cho họ như Nhà nước đã làm mấy năm qua mà nên chọn những nghệ nhân trong làng truyền lại cho giới trẻ trong làng” (Nam, người kinh doanh gốm làng Bàu Trúc).

“Những chương trình của các Trường chuyên nghiệp đưa về dạy tập huấn trong làng chỉ nên giới thiệu những làng nghề gốm khác trong nước và thế giới cho họ biết để tham khảo thôi chứ người dân họ cần đào tạo cho họ về kiến thức kinh tế, thị trường, tiếp cận thông tin và quảng cáo, cách sáng tạo, vẽ các mẫu mã gốm. Ngoài ra, liên quan đến vấn đề nhân lực cần có những chính sách đãi ngộ đối với nghệ nhân nhằm hỗ trợ phần nào những khó khăn về mặt đời sống kinh tế để họ có động lực cống hiến với nghề truyền thống hay nói khác hơn là góp phần mang lại hiệu quả cho chính sách bảo tồn nghề gốm hiện nay” (Nam, người kinh doanh gốm làng Bàu Trúc).

Từ thực tế nghiên cứu cho thấy, trong những năm qua tỉnh Ninh Thuận đã và đang tích cực thực hiện những trách nhiệm về bảo tồn di sản văn hóa. Chính quyền đã ban hành nhiều chính sách và dự án bảo tồn và phát huy di sản nghề gốm của người Chăm và đặc biệt đáng ghi nhận là nỗ lực đưa di sản gốm Bàu Trúc trở thành DSVHPVT được UNESCO công nhận. Bên cạnh sự ủng hộ của UNESCO, sự nghiệp bảo vệ và phát huy di sản văn hóa của làng gốm Bàu Trúc còn được sự giúp đỡ ủng hộ của các dự án nước ngoài. Những hiệu quả bước đầu của các dự án hợp tác này đã góp phần quan trọng nâng cao ý thức cộng đồng trong việc bảo vệ di sản. Có thể thấy rằng, so với các chính sách của nhà nước thì các dự án đầu tư từ nước ngoài đã có cách tiếp cận cộng đồng hiệu quả hơn, đã thực sự trao quyền để người dân làng gốm cất lên tiếng nói của mình, tôn trọng các giá trị của địa phương, khuyến khích người dân đưa ra các phát kiến, ý tưởng để phục vụ cho nhu cầu của chính họ. Các dự án này cũng thực sự nhân văn

khi gợi ý các giải pháp thích nghi với những biến đổi của khí hậu, xã hội, bồi dưỡng các kỹ năng về quản lý di sản giúp duy trì và phát triển giá trị của di sản gồm Bàu Trúc.

Mặc dù chính quyền đã nhận thức được việc bảo vệ, duy trì sức sống của DSVHPVT phụ thuộc rất lớn vào cộng đồng, “trao quyền” nhiều hơn cho cộng đồng trong việc bảo tồn và phát huy di sản. Tuy nhiên, thực tế điền dã cũng cho thấy cộng đồng chủ của làng gốm vừa được “tăng quyền”, nhưng trong nhiều trường hợp, họ cũng bị hạn chế quyền hạn do việc nhà nước tự quyết nhiều vấn đề liên quan trực tiếp tới việc thực hành di sản của chính mình. Đây là một vấn đề cốt yếu trong việc bảo tồn di sản văn hóa, như một học giả đã từng cảnh báo về nguy cơ “ngoài lề hóa cộng đồng chủ” tại các di sản (Salemink, Oscar: 2001; 2012). Rất nhiều người dân làng Bàu Trúc, khi được hỏi về việc tiếp cận được gì từ các thông tin chính sách chính quyền đưa xuống đã cho biết: người dân được tiếp cận thông tin vẫn còn ít, các chính sách, dự án phát triển làng nghề chưa được phổ biến rộng rãi đến các hộ sản xuất gốm mà chỉ có một nhóm nhỏ được hưởng lợi. Vẫn rất nhiều hộ làm gốm tự sản xuất, tự tìm kiếm thị trường tiêu thụ và lo đầu ra cho sản phẩm. Khách du lịch nghe tiếng họ tìm đến làng, gia đình sản xuất gốm để tham quan và mua sản phẩm. Tuy nhiên kinh nghiệm phục vụ, hướng dẫn, giới thiệu với khách du lịch còn nhiều hạn chế. Khi các đoàn khách du lịch vào tham quan làng nghề thì chỉ có các cơ sở kinh doanh sản phẩm lưu niệm làng nghề tham gia trực tiếp vào hoạt động này và là những người hưởng lợi chính, còn đại bộ phận các hộ người Chăm sản xuất nhỏ lẻ tại làng nghề hầu như không có khách. Họ là những người chưa được nắm bắt các thông tin, chưa có cơ hội để được tham gia vào hoạt động du lịch để nâng cao đời sống kinh tế. Bên cạnh đó còn có hiện tượng, một số người Kinh khi nắm bắt được mối lợi thu được từ việc kinh doanh gốm đã đầu tư mở cửa hàng rồi thuê người Chăm đứng ra để kinh doanh trên danh nghĩa và thu lợi riêng. Từ những thực trạng trên nhà nước cần phải sâu sát hơn khi triển khai các đề án, chính sách hỗ trợ phát triển cho làng nghề. Cộng đồng cần phải được chủ động tham gia ngay từ khâu lập kế hoạch mà không phải chỉ với tư cách là đối tượng hưởng lợi thụ động.

Nguyễn Thị Hiền trong bài viết “Đề cao tiếng nói của chủ thể di sản” cho rằng cần dựa trên các điều khoản của Công ước 2003 về nhận diện, bảo vệ DSVHPVT để thay thế quan điểm bảo vệ DSVHPVT từ trên xuống (*top-down*) bằng việc triển khai từ dưới lên (*bottom-up*) (Nguyễn Thị Hiền, 2022). Chính quyền cần dần thay đổi cách tiếp cận, lấy cộng đồng làm trung tâm, đề cao vai trò và tiếng nói của cộng đồng - chủ thể của di sản. Điều này cũng đồng nghĩa với việc, cơ quan quản lý di sản văn hóa cần trao quyền tự quyết về phương thức bảo vệ, thực hành và phát huy di sản cho chính các chủ thể thực hành, bởi chính họ mới là những người quyết định việc di sản nên được sử dụng như thế nào, trong bối cảnh nào và theo hình thức nào. Với di sản, điều quan trọng nằm ở sự trao quyền và tăng quyền cho chủ thể văn hóa, vì chính cộng đồng chủ mới là người quyết định diện mạo của di sản. Tuy nhiên, để bảo vệ đúng cách, đúng hướng, cần có sự đồng hành của chính quyền địa phương, các tổ chức, doanh nghiệp và các nhà nghiên cứu văn hóa nhằm hỗ trợ cộng đồng, người thực hành, nghệ nhân về nguồn lực, giáo dục nhận thức và khơi dậy lòng tự hào về di sản.

5. Kết luận

Phát huy giá trị di sản văn hóa nghề thủ công truyền thống là một mục tiêu quan trọng không chỉ góp phần tăng thu nhập về kinh tế cho làng nghề gốm Bàu Trúc mà còn góp phần vào việc bảo vệ, phát huy, quảng bá hình ảnh văn hóa và di sản văn hóa người Chăm tại Ninh Thuận. Nguyên tắc của quá trình phát huy và chuyển hóa một loại hình DSVHPVT trở thành sản phẩm hàng hóa mang tính trao đổi hay sản phẩm du lịch là không phá hủy bản sắc văn hóa và phải dựa trên sự tham gia của cộng đồng. Nói cách khác, đặc trưng của “nghệ thuật làm gốm của người Chăm” cần được tìm hiểu và nhận diện từ chính cộng đồng. Để xây dựng và triển khai các chính sách, dự án bảo tồn và phát huy di sản này cần chú trọng

cân xứng giữa hoạt động bảo tồn và phát huy trên nền tảng phát triển cộng đồng như là một giải pháp quan trọng và ưu tiên. Nhưng để di sản văn hóa có tương lai tốt đẹp hơn thì không chỉ là nỗ lực của riêng cộng đồng người dân mà còn cần sự góp sức của cả xã hội, nhất là hệ thống chính quyền các cấp với các chính sách và hành động cụ thể để giải quyết những vướng mắc còn tồn tại nhằm bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể gắn với tính bền vững và phát triển của cộng đồng.

Tài liệu tham khảo

- Bùi Hoài Sơn. (2010). Di sản cho ai và câu chuyện tổ chức lễ hội truyền thống ở Việt Nam. *Tạp chí Di sản văn hóa*. Số 3.
- Bá Minh Truyền. (2022). Nghề làm gốm của người Chăm ở làng Bàu Trúc, tỉnh Ninh Thuận. *Tạp chí Khoa học xã hội miền Trung*. Số 4.
- Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch. (2022). Giữ gìn, phát triển nghệ thuật gốm Bàu Trúc. <https://bvhttdl.gov.vn/gin-giu-phat-trien-nghe-thuat-gom-bau-truc>
- Cao Tự Thanh. (2013). Cơ chế và đặc điểm của sự mất mát các di sản văn hóa phi vật thể ở Việt Nam. *Tạp chí Xưa và Nay*. Số 421, 422.
- Đặng Văn Bài. (2007). Bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể - từ góc nhìn toàn cầu hóa. *Tạp chí Di sản văn hóa*. Số 3.
- Lê Hồng Lý, Nguyễn Thị Hiền, Đào Thế Đức, Hoàng Cẩm. (2014). Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa trong quá trình hiện đại hóa: nghiên cứu trường hợp Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương (Phú Thọ), Hội Gióng (Hà Nội), Tháp bà Poh Nagar (Khánh Hòa) và văn hóa cồng chiêng của người Lạch (Lâm Đồng). In trong *Di sản văn hóa trong xã hội Việt Nam đương đại*. Nxb. Tri thức.
- Nguyễn Xuân Kính. (2009). “Nghệ nhân dân gian”, trong *Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể ở Việt Nam*. Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam xuất bản.
- Nguyễn Thị Hậu. (2022). Làng gốm Bàu Trúc bảo tồn và phát triển trong bối cảnh kinh tế - xã hội mới. Trong *Kỷ yếu Hội thảo: Bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật làm gốm của người Chăm*.
- Nguyễn Thị Hiền. (2022). Nhận diện vai trò cộng đồng đối với di sản. *Tạp chí Khoa học và công nghệ*. <https://scholar.dlu.edu.vn/thuvienso/bitstream/DLU123456789/179134/1/CVv208S012022073.pdf>
- Ngô Đức Thịnh. (2010). *Bảo tồn, làm giàu và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam trong đổi mới và hội nhập*. Nxb. Khoa học xã hội.
- Sakaya & William B. Noseworthy. (2019). *Bàu Trúc: The oldest extant pottery village in Vietnam, and possibly Southeast Asia*. The Newsletter of International Institute for Asia Studies, 83 Summer.
- Salemink, Oscar. (2001). Who decides who preserves what? Cultural preservation and cultural representation. In Oscar Salemink (eds.). *169 Vietnam's cultural diversity: approaches to preservation* (pp. 205-212). Published by United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization. Paris.
- Salemink, Oscar. (2012). *Appropriating Culture: The politics of intangible cultural heritage in Vietnam*. In Hue-Tam Ho Tai, Sidel, Mark (eds). *Property and Power: State, society and market in Vietnam* (pp.158-180). New York and London: Routledge.
- Tổng cục Thống kê Việt Nam. (2019). *Kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam năm 2019*. Nxb. Thống kê.
- UNESCO. (2003). *Công ước bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể*. Cục Di sản Văn hóa biên dịch, Văn phòng UNESCO tại Việt Nam hiệu đính, in ấn.
- Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận. (2018). *Báo cáo kết quả kiểm kê khoa học “Nghệ thuật làm gốm của người Chăm” tại các tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận, năm 2018*.
- Văn Món. (2002). *Nghề gốm cổ truyền của người Chăm*. Nxb. Văn hóa Thông tin
- Văn Món. (2022). Nghệ thuật làm gốm của người Chăm, những vấn đề cần bảo vệ khẩn cấp theo tiêu chí UNESCO. Trong *Kỷ yếu Hội thảo: Bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật làm gốm của người Chăm*.
- Vụ Văn hóa dân tộc. (2019). Phát triển du lịch Cộng đồng từ sản phẩm Gốm Chăm. <https://bvhttdl.gov.vn/phat-trien-du-lich-cong-dong-tu-san-pham-gom-cham-201912301315585.htm>